Lễ hội Đền Đô mang nhiều ý nghĩa sâu sắc trong văn hóa người Việt

Đền Đô - Nét đẹp trong văn hóa Kinh Bắc

Lễ hội Đền Đô được tổ chức vào rằm tháng Ba âm lịch hàng năm tại làng Đình Bảng, xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mang đậm nét văn hóa dân gian và lịch sử dân tộc, để tưởng nhớ ngày vua Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn lên ngôi, khai mở một trong những triều đại hưng thịnh bậc nhất với nền văn hóa Đại Việt vô cùng phát triển trong lịch sử dân tộc, một trang sử tươi sáng sau hơn 1000 năm Bắc thuộc tăm tối.

Minh Ngọc

ĐỘC ĐÁO KIẾN TRÚC ĐỀN ĐÔ - ĐỀN THỜ LÝ BÁT ĐẾ

Nhà Lý định đô ở Thăng Long và trị vì đất nước trong 216 năm, từ năm 1009 đến năm 1225, với 9 đời vua – là một trong những triều đại mở đầu cho việc xây dựng nền độc lập, tự chủ của dân tộc sau hơn 1000 năm Bắc thuộc. Đền Đô nguyên là Thái Miếu nhà Lý, do Lý Thái Tổ khởi dựng năm 1019. Đến năm 1030, Thái Miếu được Lý Thái Tông nâng cấp, mở rộng thành Đền thờ Lý Thái Tổ. Thái Miếu được trùng tu lần hai vào năm 1602 dưới triều Lê do vua Lê Kính Tông chủ sự, trở thành đền thờ 8 vị vua nhà Lý, lấy tên là Cổ Pháp Điện – Đền Lý Bát Đế. Từ ngàn xưa, nơi đây cũng được liệt vào hạng Tam Cổ: "Thứ nhất Cổ Bi, thứ nhì Cổ Loa, thứ ba Cổ Pháp".

Từ bao đời nay, người dân Đình Bảng vẫn truyền tai nhau câu ca dao tục ngữ:

Đền Đô kiến trúc tuyệt vời
Thăng Long đẹp đất, đẹp người ngàn năm…

Đền Đô không chỉ là một minh chứng lịch sử mà còn là một biểu tượng cho kiến trúc phong kiến Việt Nam. Đền được xây dựng với quy mô lớn theo lối kiến trúc "nội công ngoại quốc", kết hợp hài hòa giữa phong cách cung đình và dân gian, vừa bề thế uy nghiêm

Đền Đô là một biểu tượng cho kiến trúc phong kiến Việt Nam

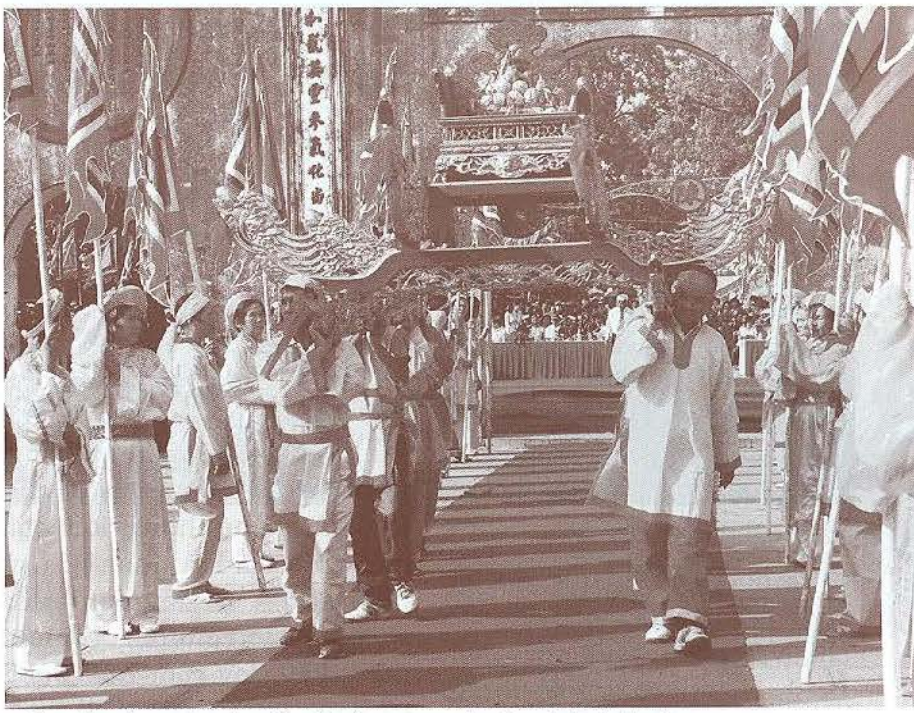

Đến phần hội, người dân trẩy hội cùng tham gia các trò chơi dân gian

nhưng cũng không cứng nhắc với cảnh vật thiên nhiên. Đền Đô có diện tích 31.250m², gồm 21 hạng mục công trình lớn nhỏ. Trung tâm là điện thờ, nơi đặt bài vị và tượng của tám vị Vua nhà Lý, xung quanh có nhà chuyển bồng, nhà tiền tế, nhà phương đình, nhà để kiệu, nhà để ngựa, nhà thuỷ đình... Kiến trúc Đền Đô được chia làm hai khu vực nội thành và ngoại thành.

Nổi bật trong quần thể kiến trúc nội thành chính là cổng Ngũ Long Môn. Sở dĩ gọi như vậy bởi cổng có năm cánh được chạm khắc hình rồng vô cùng tài hoa, tinh tế. Trải qua dòng chảy của thời gian, những hoa văn tạc trên cánh cổng không hề mai một, vẫn tôn lên dáng vẻ cổ kính, uy nghi đầy kiêu hãnh. Trung tâm nội thành là chính điện bao gồm ba khu: phương đình, nhà tiền tế và Cổ Pháp điện. Phương đình có cấu trúc hình vuông, 8 mái, bày hương án với đôi voi đá cỡ lớn chầu phục ở trung tâm. Nhà tiền tế rộng 7 gian (220m²) có điện thờ Vua Lý Thái Tổ. Phía bên trái điện thờ có treo tấm bảng ghi lại Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ được ban hành năm 1010 quyết định dời đô từ thành Hoa Lư (Ninh Bình) sang Đại La (Hà Nội ngày nay) với 214 chữ, ứng với 214 năm trị vì của 8 đời Vua nhà Lý. Phía bên phải có treo tấm bảng ghi bài thơ nổi tiếng Nam quốc sơn hà của Lý Thường Kiệt. Cổ Pháp điện là khu vực quan trọng nhất của Đền Đô có diện tích 180m² – nơi đặt ngai vàng, bài vị và ban thờ 8 đời Vua nhà Lý. Gian giữa là nơi thờ Lý Thái Tổ và Lý Thái Tông; ba gian bên phải lần lượt thờ Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông và Lý Thần Tông; ba gian bên trái lần lượt thờ Lý Anh Tông, Lý Huệ Tông và Lý Cao Tông.

Ngoại thành gồm có nhà chủ tế, nhà kho, nhà khách và Đền Vua Bà (nơi thờ Vua Bà Lý Chiêu Hoàng cùng như các Hoàng Thái hậu thời Lý). Thủy đình dựng trên hồ bán nguyệt, rộng 5 gian, có kiến trúc chồng diềm 8 mái, 8 đao cong - nơi các chức sắc ngày trước ngồi xem biểu diễn rối nước. Thủy đình Đền Đô xưa đã được Ngân hàng Đông Dương thời thuộc Pháp chọn làm hình ảnh tiêu biểu in trên tờ giấy bạc 5 đồng và được in vào đồng tiền kim loại mệnh giá 1000 VNĐ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

LỄ HỘI ĐỀN ĐÔ - NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG VIỆT

Lễ hội Đền Đô là một trong những lễ hội văn hóa có sức thu hút đông đảo cộng đồng. Xưa kia, lễ hội được tổ chức theo cổ lệ vào ngày 15/3 âm lịch, kéo dài 4 ngày từ 14/3 đến 17/3 âm lịch; tuy nhiên, ngày nay lễ hội được rút ngắn xuống 3 ngày từ 14/3 đến 16/3. Tương truyền vào rằm tháng Ba năm Canh Tuất (năm 1010), thời điểm được cho là "Chính ngọ đắc tâm linh", Lý

Đoàn kiều bào thăm Đền Đô nhân dịp tham dự Xuân Quê hương 2012

Công Uẩn lên ngôi Vua, làm lễ tế trời đất, đặt niên hiệu Thuận Thiên, khẳng định việc đăng cơ là thuận theo Thiên ý (ý Trời) và cầu mong quốc thái dân an. Lễ hội Đền Đô từ đó trở thành tục lệ văn hóa không thể thiếu của người Kinh Bắc, vang đến cả thành Đại La – Thăng Long và các tỉnh lân cận.

Lễ hội Đền Đô, cũng như bất cứ lễ hội nào, đều có hai phần chính là phần lễ và phần hội. Lễ khai hội vô cùng quan trọng, được cho là lễ ban phát may mắn cho cả cộng đồng nên mọi lời ăn, tiếng nói và hành vi đều phải tuân theo nghi lễ một cách nghiêm ngặt và trang nghiêm. Trong nghi thức tế lễ có lễ Túc Yết - đây là nghi thức rước Lý Thánh Mẫu Minh Đức Hoàng Thái hậu Phạm Thị, người đã có công sinh thành ra Lý Thái Tổ. Nghi thức này còn được hiểu là lễ báo hiếu, lễ rước Thánh Mẫu về dự đại lễ của con trai.

Linh bài Bát Đế nhà Lý được rước sang Chùa Cổ Pháp vào chiều 14/3 để đêm đó tổ chức tụng kinh Phật và chuẩn bị nghi thức, đến sáng rằm tháng Ba thì rước linh bài về Đền Đô. Tám cỗ kiệu được trang hoàng cẩn thận, tỉ mỉ, lộng lẫy để rước tám vị hoàng đế nhà Lý, riêng Vua Bà Lý Chiêu Hoàng không rước mà đặt cỗ kiệu trước điện thờ giống như để bà nghênh đón Bát Đế. Trong lễ rước Bát Đế có hoạt động múa rồng, biểu tượng cho sức mạnh dân tộc cũng như hùng khí của một triều đại lớn trong lịch sử phong kiến. Đi đầu đám rước có một đoàn võ tướng, cởi trần đóng khố, tay cầm trùy đồng và hàng trăm tráng sĩ đi theo. Đi đầu là kiệu của Thánh Mẫu có 18 nữ tướng theo sau, rồi đến kiệu Bát Đế, mỗi kiệu một con ngựa và có 16 nam tướng mặc áo đỏ. Sau cùng đoàn rước là các vị mặc sắc phục lễ hội, hương lão và dân làng dự hội, cờ lọng che rợp đồng nội, tiếng trống vang trời.

Nếu phần lễ thể hiện sự tôn kính trang nghiêm thì phần hội là không khí náo nhiệt, đông vui với các trò chơi dân gian như cờ người, đấu vật, chọi gà hay thi nấu cơm niêu đất... Bắc Ninh nổi tiếng là đất Quan họ của các liền anh liền chị, vì vậy mà những bài ca quan họ không bao giờ thiếu vắng trong lễ hội dân gian này. Tương truyền, Thái tử nhà Lý khi xưa có thú vui nuôi chim, nhưng loài chim nào đến thì khi thả ra đều bay đi mà không bao giờ trở lại, chỉ duy nhất chim bồ câu là vẫn luôn trở lại với Thái tử. Chính vì vậy, tục thả chim bồ câu vẫn còn được lưu giữ và tồn tại cho đến ngày nay.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Lễ hội Đền Đô mang nhiều ý nghĩa sâu sắc trong văn hóa người Việt. Thứ nhất, lễ hội là dịp để nhân dân tưởng nhớ công ơn của những vị anh hùng dân tộc đã có công lớn trong việc phát triển đất nước, thể hiện truyền thống "uống nước nhớ nguồn" từ ngàn đời nay của nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó, lễ hội còn là nơi thỏa mãn nhu cầu tâm linh, cầu mong bình an, phước lành cho nhân dân, cũng là dịp vui chơi sau suốt một năm lao động vất vả. Việc suy tôn, tôn thờ một biểu tượng có sức mạnh bảo vệ cộng đồng như Bát vị Tiên Vương nhà Lý thể hiện mối quan hệ không chỉ giữa con người và thần linh, mà còn là quan hệ giữa con người với văn hóa, với lịch sử dân tộc và mối quan hệ giữa con người với con người vừa trang nghiêm lại thật gần gũi.

Trải qua sức tàn phá của thời gian, Lễ hội Đền Đô vẫn giữ nguyên những vẻ đẹp văn hóa cộng đồng mang đậm bản sắc Việt, không chỉ có giá trị tâm linh mà còn chất chứa những giá trị nhân văn sâu sắc. Khu di tích Đền Đô và Lễ hội Đền Đô sẽ luôn là niềm tự hào của những người con xứ Kinh Bắc nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung, không chỉ hiện tại mà còn hàng ngàn năm sau.